

Các Sở, Ty Giao thông vận tải và Công an có nhiệm vụ phổ biến sâu rộng thông tư này tới các đơn vị, xí nghiệp vận tải, các cơ quan công, nông, lâm trường có xe vận tải đồng thời phải thường xuyên kiểm tra chặt chẽ cho việc chuyên chở người bằng xe vận tải hàng hóa.

Những quy định ban hành trước đây của hai ngành Giao thông và Công an trái với những điều quy định trong thông tư này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 7 tháng 2 năm 1963

K.T. Bộ trưởng	K.T. Bộ trưởng
Bộ Công an	Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng	Thủ trưởng
LÊ QUỐC THÂN	DƯƠNG BẠCH LIÊN

**THÔNG TƯ LIÊN BỘ số 05-LB-NHNN-BNT Ngân hàng Nhà nước—Bộ Nông trường quy định biện pháp quản lý tiền mặt tại các đơn vị thuộc Bộ Nông trường.**

Thi hành nghị định số 15-CP ngày 31-5-1960 của Hội đồng Chính phủ, và tiếp theo thông tư số 217-KH ngày 13-6-1960 của Ngân hàng Nhà nước quy định những nguyên tắc về quản lý tiền mặt, liên Bộ thống nhất quy định những điểm cụ thể sau đây để các cấp Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị thuộc Bộ Nông trường thi hành.

**I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TIỀN MẶT**

— Hàng tháng, hàng quý các đơn vị thuộc Bộ Nông trường phải lập kế hoạch thu chi tiền mặt của tháng, quý gửi đến Ngân hàng nơi mở tài khoản;

— Kế hoạch tháng sau gửi đến ngân hàng vào ngày 20 tháng trước. Kế hoạch quý sau gửi đến Ngân hàng ngày 15 tháng cuối quý trước;

— Khi gửi kế hoạch phải gửi hai bản có giải thích kèm theo nội dung mẫu biểu các hạng mục thu chi theo đúng sự hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;

— Sau khi Ngân hàng nghiên cứu tham gia ý kiến xong, trả lại đơn vị một bản để theo dõi thực hiện.

**II. CHẤP HÀNH KẾ HOẠCH TIỀN MẶT**

**a) Đối với các khoản thu bằng tiền mặt:**

— Tất cả các khoản thu bằng tiền mặt của các đơn vị, các đội do bán sản phẩm, phế phẩm, thu hồi tạm ứng, thu nợ, tiền cho thuê xe v.v... đều phải nộp hết vào Ngân hàng Nhà nước, **nhất thiết không được giữ lại quỹ để chi tiêu;**

— Các khoản thu khác như tiền bán hàng căng tin, tiền ăn của tập thể, quỹ các đoàn thể... đều phải mở tài khoản nộp vào Ngân hàng hoặc gửi vào quỹ tiết kiệm;

— Thời gian nộp tiền, — chi nhánh, chi điểm Ngân hàng sẽ cùng đơn vị căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể từng nơi xa, gần, giao thông thuận lợi hay khó khăn mà thống nhất quy định lịch nộp tiền, mức tiền tồn quỹ cho thích hợp tránh làm trở ngại khó khăn cho đơn vị, đồng thời cũng không để ứ đọng tiền mặt nhiều, lâu ngày tại quỹ.

Đối với đơn vị ở miền núi, giao thông khó khăn có thể kết hợp lịch nộp tiền với linh tiền cho thuận tiện. Khi các đơn vị mang tiền đến nộp, các chi nhánh, chi điểm Ngân hàng có trách nhiệm bố trí đếm nhận kịp thời, không để đơn vị phải chờ đợi lâu.

**b) Đối với việc lĩnh tiền mặt về chi tiêu:**

Các đơn vị căn cứ vào nhu cầu chi tiêu thực tế của mình đã có trong kế hoạch và từng thời gian mà xin lĩnh tiền mặt cho sát.

Ngân hàng Nhà nước căn cứ vào kế hoạch tiền mặt đã được duyệt, và lịch rút tiền đã quy định mà cấp phát. Việc quy định lịch rút tiền cho đơn vị, hai bên (Ngân hàng và đơn vị) phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể từng nơi xa, gần, giao thông thuận lợi hay khó khăn mà thống nhất quy định cho thích hợp.

Nếu thời gian đi lĩnh tiền mặt một ngày đường thì có thể lĩnh về chi tiêu từ ba đến năm hoặc bảy ngày. Nếu mất hai ngày có thể từ năm đến bảy hay 10 ngày. Hoặc thời gian cần phải dài ngày hơn hay ít ngày hơn là phải căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương mà chi nhánh hay chi điểm Ngân hàng cùng đơn vị nông trường quy định cho sát, tránh gây khó khăn trở ngại đến hoạt động của đơn vị, đồng thời tránh đọng tiền mặt nhiều tại quỹ đơn vị trong nhiều ngày.

— Mỗi lần đơn vị đến lĩnh tiền phải báo cáo (bằng giấy) cho Ngân hàng biết việc sử dụng số tiền đã lĩnh lần trước và tồn quỹ tiền mặt đến ngày đi lĩnh tiền, báo cáo đó phải có xác nhận của thủ trưởng hoặc phụ trách tài vụ mới có giá trị. Nếu không có báo cáo thì Ngân hàng không cấp phát tiền cho đơn vị về chi tiêu;

— Tất cả các khoản chi bằng tiền mặt đều phải lĩnh tại Ngân hàng, lĩnh phải nhập quỹ ngay, lĩnh khoản nào chi khoản ấy, không được lấy tiền khoản này chi cho khoản khác;

— Khi rút tiền về trả lương thì phải trừ các khoản phải thu như: tiền mua gạo, thực phẩm của Mậu dịch đã cung cấp cho tập thể, hoặc đơn vị tự túc được, thu tiền điện, tiền nhà tiền thu nợ, tạm ứng v.v... *Tuyệt đối không được lĩnh những khoản này về nhập quỹ chi tiêu việc khác.*

— Trường hợp mua nguyên vật liệu... của các tổ chức hợp tác xã hay cá thể không có tài khoản ở Ngân hàng mà phải trả bằng tiền mặt, thì khi đến rút tiền phải xuất trình giấy của Mậu dịch hoặc đơn vị cung cấp nơi đó chứng nhận không có hàng hóa ấy cung cấp cho đơn vị, hoặc vì phương tiện vận tải, giao thông từ nơi cung cấp về đơn vị có nhiều khó khăn trở ngại, vận chuyển tốn kém nhiều nên đơn vị phải mua ngoài. Và giấy biên nhận hay hóa đơn của người bán phải ghi rõ loại hàng, số lượng hàng, giá đơn vị, thành tiền bao nhiêu? giấy này phải được thủ trưởng đơn vị mua xác nhận. Chỉ có đủ giấy tờ trên Ngân hàng mới cấp phát tiền mặt cho đơn vị về mua hàng hóa đó.

Trường hợp đơn vị mua hàng hóa ở huyện, tỉnh khác thì phải làm chuyển tiền qua Ngân hàng, không được mang tiền mặt đi mua dù là *nhu cầu đột xuất.*

#### c) Đối với việc tạm ứng.

Việc tạm ứng bằng tiền mặt phải hạn chế hết sức chặt chẽ, các đơn vị chỉ được tạm ứng tiền mặt khi cán bộ đi công tác (tiền tàu xe, ăn dọc đường); tiền mua các khoản lặt vặt dưới 15đ. Khi tạm ứng phải có sổ theo dõi thanh toán kịp thời.

Trường hợp đến kỳ lương vì lý do nào đó cán bộ, công nhân viên chưa được lĩnh lương thì có thể tạm ứng không quá 60% số lương bản thân sau khi đã trừ tiền ăn.

Khi quản lý tập đoàn ăn cần chi tiêu cũng chỉ được tạm ứng tiền mặt dùng để mua hàng ở thị trường tự do. Còn lương thực, thực phẩm và những hàng hóa khác do Mậu dịch cung cấp hoặc đơn vị tự túc được thì không được thanh toán bằng tiền mặt.

Tất cả những khoản tạm ứng trên phải thanh toán kịp thời ngay sau khi đi công tác về, khi lĩnh lương, v.v... không được kéo dài tháng này qua tháng khác.

#### d) Đối với việc điều chỉnh kế hoạch tiền mặt:

Trong quá trình cấp phát tiền mặt cho đơn vị, nếu xét thấy khoản nào có thể chi chuyển khoản hay trả bằng séc được thì Ngân hàng đề nghị đơn vị chi chuyển khoản hoặc bằng séc nhằm giảm bớt sự chi tiêu tiền mặt không cần thiết.

Khi đơn vị cần phải điều chỉnh kế hoạch tiền mặt hoặc xin rút tiền mặt trước ngày quy định trong lịch thì đơn vị phải lập bản đề nghị, nêu rõ lý do cụ thể gửi đến Ngân hàng trước ba ngày đề Ngân hàng xét cấp phát. Nếu việc điều chỉnh kế hoạch hoặc xin rút tiền trước lịch có ảnh hưởng không tốt đến tiền tệ thì Ngân hàng sẽ giải quyết cho đơn vị được lĩnh dần hoặc chi chuyển khoản.

#### e) Đối với việc quy định mức tồn quỹ:

Ngân hàng Nhà nước địa phương cùng với đơn vị căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng đơn vị, từng nơi, trong từng thời gian mà ban bạc thống nhất quy định mức tồn quỹ từng loại cho sát (quỹ kinh doanh sản xuất, quỹ kiến thiết cơ bản...) trên nguyên tắc không để tiền mặt đọng nhiều ở quỹ, mặt khác không làm trở ngại đến việc chi tiêu cần thiết của đơn vị. Mức tồn quỹ chỉ là một số tiền tối thiểu để chi tiêu vặt ngày cuối cùng trong khi đi lĩnh ở Ngân hàng về chưa kịp (không kể các khoản: chi lương và phụ cấp lương, chi mua nguyên vật liệu, chi trả công vận chuyển bốc vác v.v...). Các đội sản xuất không được giữ quỹ tiền mặt.

Tất cả các khoản thu, chi bằng tiền mặt hàng ngày của đơn vị phải vào sổ quỹ kịp thời, cuối mỗi ngày phải rút số dư tồn quỹ tiền mặt. Cuối mỗi tháng, các đơn vị phải báo các số tồn quỹ tiền mặt của đơn vị mình cho Ngân hàng nơi mở tài khoản biết.

### III. THEO DÕI CHẤP HÀNH THẺ LỆ QUẢN LÝ TIỀN MẶT

Ngân hàng Nhà nước các cấp là đơn vị trực tiếp cấp phát tiền mặt cho các đơn vị, có nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra đôn đốc theo dõi các đơn vị chấp hành chính sách quản lý tiền mặt. Nếu thấy đơn vị nào có thiếu sót thì trực tiếp góp ý kiến sửa chữa kịp thời. Nếu đơn vị nào vi phạm chính sách quản lý

tiền mặt một, cách nghiêm trọng thì lập biên bản báo cáo với cấp ủy và chính quyền địa phương, và có thể đề nghị áp dụng kỷ luật đối với đơn vị đó theo điều 10 của Nghị định số 15-CP ngày 31.5.1960 của Hội đồng Chính phủ đã ban hành, đồng thời báo cáo về Ngân hàng trung ương và Bộ Nông trường biết.

Vụ Kế toán Tài vụ Bộ Nông trường có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra đôn đốc theo dõi các đơn vị thuộc Bộ Nông trường để uốn nắn kịp thời những thiếu sót, lệch lạc trong việc chấp hành chính sách quản lý tiền mặt.

Cuối mỗi tháng, mỗi quý, Thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền phải kiểm tra tồn quỹ tiền mặt và báo cáo tình hình chấp hành chính sách quản lý tiền mặt trong đơn vị mình về Bộ Nông trường đồng gửi cho Ngân hàng nơi đơn vị mở tài khoản biết để theo dõi.

Ngân hàng các cấp và các đơn vị thuộc Bộ Nông trường có trách nhiệm hợp nghiên cứu kỹ nội dung, tinh thần thông tư này, bản biện pháp cụ thể để thi hành và báo cáo kết quả cho Ngân hàng Nhà nước và Bộ Nông trường biết.

Hà-nội, ngày 12 tháng 2 năm 1963

Bộ Nông trường	Ngân hàng Nhà nước Việt nam
K.T. Bộ trưởng	K.T. Tổng giám đốc
Thức trưởng	Phó Tổng giám đốc
NGUYỄN VĂN TRÍ	TRẦN DUONG

## CÁC BỘ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

**CHỈ THỊ số 05-VP-N-20 hướng dẫn cho vay thu nợ đối với Nông trường Quốc doanh trong khi được xét duyệt và cấp phát vốn lưu động định mức năm 1963.**

Tiếp công văn số 291 ngày 28-12-1962 của Ngân hàng trung ương về việc hướng dẫn tham gia xây dựng và xét duyệt định mức vốn lưu

động đối với Nông trường, Ngân hàng trung ương hướng dẫn thêm một số điểm về cho vay thu nợ đối với Nông trường khi Nông trường được xét duyệt và cấp vốn lưu động định mức năm 1963.

Theo định mức mới của Nông trường trong năm 1963 thì có một số khoản trước không được định mức mà nay được tính toán để định mức như chi phí chăn nuôi, vốn thanh toán v.v... một số khoản không phải tính theo quý thấp nhất mà tính theo bình quân bốn quý như một phần chi phí sản xuất, đàn súc vật nuôi lớn nuôi béo v.v... Việc định mức cho dự trữ cũng nhằm đảm bảo một phần dự trữ cho kiến thiết cơ bản (phần trồng trọt) của Nông trường. Do đó mà biện pháp cho vay thu nợ đối với nông trường phải bổ sung cho thích hợp.

Cách cho vay, thu nợ trong định mức và trên định mức vẫn áp dụng theo thể lệ biện pháp đã ban hành, nhưng cần chú ý mấy điểm:

### 1. Cho vay:

a) *Cho vay trong định mức*: Các khoản mục được định mức vốn lưu động của Nông trường chia làm ba khâu: dự trữ, chi phí đang sản xuất và lưu thông. Trước đây Ngân hàng tính chung toàn bộ định mức để cho vay, trong định mức, năm nay để theo dõi việc sử dụng vốn định mức của Nông trường được tốt hơn, việc cho vay trong định mức đối với Nông trường phải theo từng khâu một.

Cách cho vay như trên còn cho phép Nông trường được sử dụng lẫn lộn các khoản định mức trong từng khâu, nghĩa là có thể lấy số vốn định mức cho loại này sử dụng cho loại khác trong cùng một khâu (các loại trong khâu dự trữ được dùng trong khâu chi phí sản xuất; các loại trong khâu chi phí sản xuất được dùng trong khâu chi phí sản xuất v.v...), *nhưng nông trường không được dùng vốn định mức của khâu này dùng vào khâu khác* (không được dùng vốn định mức của khâu dự trữ cho khâu chi phí sản xuất, khâu lưu thông hay ngược lại).

Khi tính toán cho vay trong định mức, Ngân hàng không căn cứ vào toàn bộ định mức thực tế của Nông trường mà chỉ căn cứ vào định mức thực tế từng khâu để so sánh với mức vốn tiêu chuẩn của khâu đó. Nếu trong ba khâu có khâu nào hụt định mức thì Ngân hàng cũng không cho vay hết 30% vốn trong định mức đối với khâu đó. mặc dù các khâu khác có vượt định mức.

Sau đây là một ví dụ đơn giản về tình hình định mức của Nông trường và cách giải quyết cho vay trong định mức của Ngân hàng: